

(Chương 3)

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
(1.1) Mô tả tổ chức bộ máy quản lý nhân sự phục vụ quản lý điều hành, thi công gói thầu.	Không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
(1.2) Có mô tả về công tác chuẩn bị: - Chuẩn bị các nguồn lực để phục vụ thi công. - Lập kế hoạch thi công, phối hợp chủ đầu tư lập thủ tục xin phép xây dựng (nếu có). - Phối hợp chủ đầu tư thông báo chính quyền địa phương và các bên liên quan như đơn vị mạng viễn thông, điện lực, chiếu sáng, cây xanh, cấp thoát nước...	Đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
	Đáp ứng theo yêu cầu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>(1.3) Có mô tả về công việc chuẩn bị vật tư thiết bị phục vụ cho công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vật tư thiết bị A cấp trước ngày thi công.</li> <li>- Trình duyệt vật tư B cấp trước ngày thi công</li> </ul>	<p>Không đáp ứng theo yêu cầu</p> <p style="text-align: center;"><b>Không đạt</b></p>
<p>(1.4) Có mô tả phương án huy động các nguồn lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nhân lực.</li> <li>- Phương tiện, xe máy thi công.</li> <li>- Trang thiết bị, dụng cụ, đồ nghề.</li> </ul>	<p>Đáp ứng theo yêu cầu</p> <p style="text-align: center;"><b>Đạt</b></p>
<p>(1.5) Yêu cầu về công nhân trực tiếp và thiết bị thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nhân thi công trực tiếp: Nhà thầu có văn bản cam kết huy động nhân lực đáp ứng theo yêu cầu kế hoạch thi công do nhà thầu lập được chủ đầu tư thông qua, trong đó các công nhân phải đảm bảo có.</li> </ul>	<p>Có văn bản cam kết</p> <p style="text-align: center;"><b>Đạt</b></p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chứng chỉ nghề/bằng nghề phù hợp với công trình</li> <li>+ Thẻ an toàn bậc 3/5 trở lên.</li> <li>- Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Nhà thầu có văn bản cam kết trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, phương tiện và thiết bị khi thi công tại công trình</li> </ul>	<p>Không có văn bản cam kết</p> <p style="text-align: center;"><b>Không đạt</b></p>
<p>(1.6). Đề xuất giải pháp thi công đối với các công việc dưới đây (nếu trong khối lượng mời</p>	<p>Có giải pháp khả thi</p> <p>Không có giải pháp khả thi</p> <p style="text-align: center;"><b>Đạt</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Không đạt</b></p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>thầu có công việc nào thì đề xuất giải pháp cho công việc đó):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp an toàn điện khi thi công gần lưới trung, hạ thế nổi và trạm biến thế còn mang điện.</li> <li>- Giải pháp lắp busway đúng kỹ thuật.</li> <li>- Giải pháp thu hồi busway và phụ kiện.</li> <li>- Giải pháp an toàn cho con người khi thi công.</li> </ul>	
(1.7). Giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.	<p>Có giải pháp khả thi</p> <p>Không có giải pháp khả thi</p>
<b>Kết luận:</b>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết từ (1.1) đến (1.7) được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được</p> <p>Không thuộc trường hợp trên</p>
	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt</b>
	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt</b>

2. Tiến độ thi công;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
(2.1) Thời gian thi công, thời gian khắc phục tồn tại (nếu có) và lập hồ sơ nghiệm thu công trình: được nêu tại Mục 2, phần I, Chương V: Yêu cầu về Kỹ thuật	<p>Đáp ứng theo yêu cầu</p> <p>Không đáp ứng theo yêu cầu</p>
(2.2) Có văn bản đề xuất kế hoạch thi công công trình như sau: - Trình bày phương án thi công cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện từng vị trí với giải pháp thực hiện, phạm vi và thời gian thi công. Ưu tiên giải pháp thi công không mất điện khách hàng. Nếu	<p>Đáp ứng theo yêu cầu</p> <p>Không đáp ứng theo yêu cầu</p>
	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt</b>
	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt</b>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng				
bất buộc phải cắt điện thì phạm vi và thời gian mất điện là ít nhất.					
<b>KẾT LUẬN:</b>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="290 595 376 1137">Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2) được đánh giá là đạt</td> <td data-bbox="290 356 376 595"><b>Đạt</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="376 595 450 1137">Không thuộc trường hợp trên</td> <td data-bbox="376 356 450 595"><b>Không đạt</b></td> </tr> </table>	Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2) được đánh giá là đạt	<b>Đạt</b>	Không thuộc trường hợp trên	<b>Không đạt</b>
Các tiêu chuẩn chi tiết (2.1), (2.2) được đánh giá là đạt	<b>Đạt</b>				
Không thuộc trường hợp trên	<b>Không đạt</b>				

3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng				
<p>(3.1) Có mô tả về biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư thiết bị do chủ đầu tư cấp và do nhà thầu cung cấp để phục vụ thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, bảo quản VTTB do chủ đầu tư cấp và VTTB do nhà thầu cấp (bao gồm tại kho nhà thầu, trong quá trình vận chuyển và tại công trường);</li> <li>- Biện pháp bảo quản khi mưa, bão, khi công trình tạm dừng thi công;</li> </ul>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="568 595 708 1137">Đáp ứng theo yêu cầu</td> <td data-bbox="568 344 708 595"><b>Đạt</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="708 595 951 1137">Không đáp ứng theo yêu cầu</td> <td data-bbox="708 344 951 595"><b>Không đạt</b></td> </tr> </table>	Đáp ứng theo yêu cầu	<b>Đạt</b>	Không đáp ứng theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>
Đáp ứng theo yêu cầu	<b>Đạt</b>				
Không đáp ứng theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>				
<p>(3.2) Có mô tả về biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn công nhân lành nghề.</li> <li>- Tổ chức giám sát B nghiêm túc.</li> <li>- Tận dụng nguồn lực tư vấn giám sát của A.</li> </ul>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="951 595 1037 1137">Đáp ứng theo yêu cầu</td> <td data-bbox="951 344 1037 595"><b>Đạt</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="1037 595 1181 1137">Không đáp ứng theo yêu cầu</td> <td data-bbox="1037 344 1181 595"><b>Không đạt</b></td> </tr> </table>	Đáp ứng theo yêu cầu	<b>Đạt</b>	Không đáp ứng theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>
Đáp ứng theo yêu cầu	<b>Đạt</b>				
Không đáp ứng theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>				
<b>KẾT LUẬN:</b>	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="1181 595 1267 1137">Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt</td> <td data-bbox="1181 344 1267 595"><b>Đạt</b></td> </tr> <tr> <td data-bbox="1267 595 1351 1137">Không thuộc các trường hợp nêu trên</td> <td data-bbox="1267 344 1351 595"><b>Không đạt</b></td> </tr> </table>	Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt	<b>Đạt</b>	Không thuộc các trường hợp nêu trên	<b>Không đạt</b>
Các tiêu chuẩn chi tiết (3.1), (3.2) được đánh giá là đạt	<b>Đạt</b>				
Không thuộc các trường hợp nêu trên	<b>Không đạt</b>				

4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
(4.1) Có mô tả về vệ sinh môi trường: - Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, chống ô nhiễm, chống ồn trong quá trình thi công. - Vận chuyển vật tư phục vụ thi công và thu hồi.	Đáp ứng theo yêu cầu
	Không đạt
	Đáp ứng theo yêu cầu
(4.2) Có mô tả về biện pháp an toàn lao động:	Đạt
(4.3) Có mô tả về biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy:	Không đạt
	Đạt
(4.4). Có mô tả về biện pháp đảm bảo an toàn thi công	Đạt
	Không đạt
<b>KẾT LUẬN:</b>	Đạt
	Không đạt

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
(5.1) Bảo hành: - Nhà thầu có văn bản đề xuất thời gian bảo hành <b>36 tháng</b> kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng	Đáp ứng theo yêu cầu
	Đạt
	Không đạt

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
<b>KẾT LUẬN:</b>	Tiêu chuẩn chi tiết (5.1) được xác định là đạt	Đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt	Không đạt

#### 6. Chất lượng vật tư thiết bị, vật liệu do Nhà thầu cấp:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
(6.1) Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ thông tin chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ của các vật tư thiết bị B cấp theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt	Đạt
	Lưu ý: Nhà thầu xác định rõ nhà sản xuất và chào không quá 02 nhà sản xuất cho một mặt hàng.	Không đạt	Không đạt
(6.2) Yêu cầu kỹ thuật	Không thuộc trường hợp trên	Đạt	Đạt
	Tất cả các yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị B cấp do nhà thầu chào đầy đủ và đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1, Phần III, Chương V của E-HSMT được đánh giá là “Đáp ứng”	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
(6.3) Biên bản thử nghiệm điển hình vật tư thiết bị B cấp	<p>Có cung cấp đủ biên bản thử nghiệm của các hạng mục thử nghiệm điển hình với đầy theo yêu cầu E-HSMT đối với các vật tư có yêu cầu tại <b>Mục 1, Phần III, Chương V của E-HSMT</b></p> <p>Không thuộc trường hợp trên</p> <p>Không đạt</p>
(6.4) Vật tư thiết bị B cấp đưa vào sử dụng cho công trình đều đảm bảo chất lượng, mới 100% và có Biên bản thử nghiệm thường xuyên/xuất xưởng.	<p>Có văn bản cam kết sử dụng vật tư thiết bị đảm bảo chất lượng, mới 100% và trước khi lắp đặt cung cấp đầy đủ biên bản thử nghiệm thường xuyên/xuất xưởng đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT tại <b>Mục 1, Phần III, Chương V của E-HSMT</b> trong trường hợp được trúng thầu</p> <p>Không thuộc trường hợp trên</p> <p>Không đạt</p>
<b>KẾT LUẬN:</b>	<p>Tiêu chuẩn chi tiết <b>(6.1), (6.2), (6.3), (6.4)</b> được xác định là đạt</p> <p>Không thuộc các trường hợp nêu trên</p> <p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>

7. Uy tín nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>(7.1) Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Nhà thầu rút HSDT, HSYC sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX. Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng</li> <li>- Thông tin về uy tín nhà thầu được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</li> <li>- Theo Quyết định đánh giá chất lượng kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt gần nhất với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</li> <li>- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ, chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường</li> </ul>	<p>Nhà thầu cung cấp văn bản cam kết với các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết có uy tín trong việc tham dự thầu (không có các trường hợp sau: không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:</li> <li>+ Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025, không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. Nhà thầu rút HSDT, HSYC sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của HSDT, HSDX. Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng</li> <li>+ Thông tin về uy tín nhà thầu được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</li> <li>+ Theo Quyết định đánh giá chất lượng kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm do Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt gần nhất với thời điểm bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</li> </ul> <p style="text-align: center;">Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>hoặc bỏ dỡ do lỗi của nhà thầu bị chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản từ 3 lần trở lên</p>	<p>+ Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ, chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường hoặc bỏ dỡ do lỗi của nhà thầu bị chủ đầu tư nhắc nhở bằng văn bản từ 3 lần trở lên</p> <p>- Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng tương tự nào trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là “Cảnh cáo” hoặc không có từ 03 biên bản xử phạt của chủ đầu tư trở lên</p> <p>* Thời gian cam kết là trong 01 năm gần đây (365 ngày) tính đến thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu được thành lập chưa đến 01 năm (365 ngày) tính đến thời điểm đóng thầu thì thời gian cam kết là từ ngày thành lập đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>* Trường hợp trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết, nhà thầu được bổ sung một lần theo yêu cầu của Bên mời thầu.</p> <p>- Không thuộc trường hợp nêu trên (sau khi đã được yêu cầu bổ sung một lần nếu trong hồ sơ dự thầu không có văn bản cam kết). Hoặc có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã vi phạm tiêu chí này (trong vòng 01 năm trở lại đây tính đến ngày có thời điểm đóng thầu) Hoặc:</p>
	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	<p>+ Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); hoặc Đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP; hoặc Được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; hoặc Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>+ Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có một hợp đồng tương tự bị bỏ dở hoặc buộc phải chấm dứt do lỗi của nhà thầu hoặc bị vi phạm (chất lượng, tiến độ...) và bị xử phạt từ 3 lần trở lên hoặc có từ 3 hợp đồng tương tự trở lên bị chủ đầu tư xử phạt hoặc nhà thầu bị phạt hợp đồng với tổng số lần bị phạt là 3 lần trở lên hoặc Mỗi một (01) hợp đồng tương tự mà nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) bị</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	<p>đánh giá là không đạt hoặc có từ 2 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.</p> <p>- Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có 03 biên bản bị xử phạt vi phạm chất lượng hoặc tiến độ của chủ đầu tư trong vòng 01 năm gần đây (365 ngày) tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>* Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào thì bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu.</p>
<b>KẾT LUẬN:</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Không đạt</b>

Trường hợp HSDT của Nhà thầu có các nội dung về kỹ thuật cần làm rõ thì Bên mời thầu yêu cầu Nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu. HSDT của Nhà thầu sẽ bị loại nếu sau khi làm rõ vẫn không đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

